SAO Y; Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh; 15/05/2025; 09:26:37

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1099/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 15 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững của Ban quản lý các Khu di tích lịch sử cách mạng miền Nam, giai đoạn đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững; Thông tư số 13/2023/TT-BNNPTNT ngày 31/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững;

Căn cứ Quyết định số 3189/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 – 2025, định hướng đến năm 2035;

Theo đề nghị Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1975/TTr-SNNMT ngày 22/4/2025 và Tờ trình số 238/TTr-BQL ngày 18/4/2025 của Ban quản lý các khu di tích lịch sử cách mạng miền Nam về việc xem xét phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững của Ban quản lý các khu di tích lịch sử cách mạng miền Nam, giai đoạn đến năm 2030.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững của Ban quản lý các khu di tích lịch sử cách mạng miền Nam, giai đoạn đến năm 2030, với những nội dung như sau:

1. Tên Phương án: Phương án quản lý rừng bền vững của Ban quản lý các khu di tích lịch sử cách mạng miền Nam, giai đoạn đến năm 2030.

2. Chủ đầu tư: Ban quản lý các khu di tích lịch sử cách mạng miền Nam.

Địa chỉ: số 57, đường Pasteur, khu phố 3, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

3. Thời gian thực hiện: Đến năm 2030.

4. Quy mô xây dựng Phương án: Tổng diện tích tự nhiên 235,98 ha.

5. Địa điểm, vị trí nằm trên địa bàn các xã: Xã Tân Lập, huyện Tân Biên và xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

6. Mục tiêu phương án quản lý rừng bền vững

6.1. Mục tiêu chung

- Quản lý bảo vệ, phát triển rừng bền vững toàn bộ diện tích rừng và đất lâm nghiệp hiện có, nhằm bảo tồn các di tích lịch sử trong khu rừng; khôi phục và bảo tồn nguyên vẹn tài nguyên và cảnh quan thiên nhiên; ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm hại rừng, môi trường, cảnh quan; không làm suy giảm về môi trường sinh thái; giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; nâng cao giá trị của khu rừng.

- Tăng thu nhập, ổn định sinh kế, nâng cao đời sống của hộ nhận khoán rừng trên địa bàn thông qua việc tham gia các hoạt động quản lý, bảo vệ và sử dụng rừng bền vững, chia sẻ lợi ích từ hoạt động cung ứng dịch vụ môi trường rừng, qua đó góp phần nâng cao nhận thức của người dân đối với công tác bảo vệ rừng, phát triển rừng, bảo tồn tính đa dạng sinh học và phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Tạo ra giá trị kinh tế từ các hoạt động cung ứng các loại dịch vụ môi trường rừng, cho thuê môi trường rừng và các hoạt động khác nhằm tạo nguồn tài chính cho Ban quản lý.

6.2. Mục tiêu cụ thể

a) Về kinh tế

- Cung cấp dịch vụ môi trường rừng ổn định, bền vững từ các loại rừng nhằm tạo nguồn thu chi trả giao khoán bảo vệ rừng cho hộ nhận khoán.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND tỉnh Tây Ninh Ban hành danh mục dự án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2024 và Văn bản số 2915/UBND-KT ngày 23/9/2024 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc kêu gọi đầu tư Khu Di tích Căn cứ Tỉnh ủy Tây Ninh tại Bời Lời, thị xã Trảng Bàng, cùng với việc tổ chức lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Căn cứ Trung ương Cục miền Nam, tỉnh Tây Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo chủ trương tại Công văn số 8366/VP-TH ngày 18/9/2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc kết luận cuộc họp Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh. Với việc kêu gọi đầu tư phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí ở khu vực rừng sản xuất (khu vực phụ cận Khu Di tích Căn cứ Tỉnh ủy Tây Ninh tại Bời Lời) và định hướng phát triển khu du lịch lịch sử - sinh thái, gắn kết giá trị giáo dục truyền thống với hoạt động du lịch ở khu vực rừng đặc dụng (khu vực mở rộng vùng phụ cận di tích quốc gia đặc biệt Căn cứ Trung ương Cục miền Nam) trong giai đoạn đến năm 2030 sẽ thu hút lượng khách du lịch đến với tham quan, nghỉ dưỡng, giải trí,... Phát triển

du lịch bền vững, có trách nhiệm và chất lượng cao, thông qua đó tạo nguồn thu cho đơn vị.

- Tăng cường thu hút đầu tư để đa dạng hóa các nguồn tài chính cho công tác bảo tồn di tích lịch sử và bảo vệ rừng.

- Tham gia các dự án phát triển thị trường tín chỉ các-bon trên địa bàn tỉnh nhằm khai thác giá trị kinh tế từ tài nguyên rừng và tạo ra nguồn thu nhập cho hộ nhận khoán bảo vệ rừng

b) Về môi trường

Bảo vệ nguyên vẹn toàn bộ 225,45 ha rừng hiện có, đồng thời phát huy tối đa chức năng bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, khôi phục và bảo tồn nguyên vẹn hệ sinh thái và các di tích lịch sử cách mạng, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, tham gia các dự án phát triển thị trường tín chỉ các-bon trên địa bàn tỉnh.

c) Về xã hội

Phối hợp chặt chẽ, nâng cao nhận thức và tăng cường sự tham gia của chính quyền các địa phương và cộng đồng vào các hoạt động giao khoán bảo vệ rừng, phát triển du lịch và thực hiện các dịch vụ về môi trường rừng.

Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các thiết bị công nghệ trong công tác QLBVR, PCCCR và quản lý bảo tồn các di tích lịch sử cách mạng.

Tham gia các lớp tập huấn kỹ năng giao tiếp - chăm sóc khách du lịch và quy trình đón tiếp và phục vụ khách tại điểm tham quan; kỹ năng xây dựng và phát triển sản phẩm dịch vụ du lịch tại điểm du lịch và một số kỹ năng nghiệp vụ phát triển du lịch.

7. Hiện trạng đất đai, tài nguyên rừng

Bảng 1. Hiện trạng đất đai, tài nguyên rừng

☐VT: ha

TT	Loại đất	Tổng diện tích	Theo đơn vị hành chính xã	
			Đôn Thuận, TX. Trảng Bàng	Tân Lập, huyện Tân Biên
	Tổng diện tích đất của chủ rừng quản lý	**235,98**	**145,98**	**90,00**
1	Đất lâm nghiệp	225,45	137,00	88,45
1.1	Đất rừng sản xuất	137	137,00	
1.1.1	Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên	60,39	60,39	
1.1.2	Đất có rừng sản xuất là rừng trồng	76,61	76,61	
1.2	Đất rừng đặc dụng	88,45		88,45

TT	Loại đất	Tổng diện tích	Theo đơn vị hành chính xã	
			Đôn Thuận, TX. Trảng Bàng	Tân Lập, huyện Tân Biên
1.2.1	Đất có rừng đặc dụng là rừng tự nhiên	74,07		74,07
1.2.2	Đất có rừng đặc dụng là rừng trồng	14,38		14,38
2	Đất phi nông nghiệp	10,53	8,98	1,55
2.1	Đất phi nông nghiệp khác	10,53	8,98	1,55

8. Kế hoạch sử dụng đất

Căn cứ vào kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến năm 2035 được UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt tại Quyết định số 3189/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 và tình hình thực tế hiện nay của Ban quản lý.

Tổng diện tích tự nhiên do Ban quản lý đang quản lý, sử dụng đến thời điểm lập phương án quản lý rừng bền vững là 235,98 ha. Toàn bộ diện tích này chưa lập hồ sơ chuyển loại rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp 2017. Diện tích quy hoạch sử dụng đất của Ban quản lý đến năm 2030 như sau:

- Đất rừng sản xuất: Ban quản lý tiếp tục quản lý 145,98 ha là đất rừng sản xuất đến năm 2030 (chiếm 61,9% tổng diện tích tự nhiên).

- Đối với đất rừng đặc dụng: Ban quản lý tiếp tục quản lý 90,0 ha đất rừng đặc dụng đến năm 2030.

- Như vậy, diện tích 3 loại rừng của Ban quản lý đến năm 2030 là 235,98 ha, không có sự thay đổi so với giấy chứng QSDĐ đã được UBND tỉnh cấp và Quyết định số 3189/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2035. BQL các khu di tích lịch sử cách mạng miền Nam phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường lập hồ sơ chuyển loại rừng theo quy định.

9. Các kế hoạch quản lý rừng bền vững của Ban quản lý Di tích lịch sử cách mạng miền Nam giai đoạn đến năm 2030.

9.1. Kế hoạch khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước

- Khoán ổn định: Không thực hiện

- Khoán công việc dịch vụ: Hợp đồng khoán bảo vệ rừng hàng năm cho 02 hộ gia đình trên toàn bộ diện tích 225,45 rừng tự nhiên và rừng trồng.

- Kế hoạch, nội dung thực hiện đồng quản lý: Không thực hiện

9.2. Kế hoạch bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học

- Bảo vệ rừng

+ Hằng năm, đơn vị xây dựng kế hoạch bảo vệ rừng, chống phá rừng theo quy định của pháp luật.

+ Tiếp tục duy trì các Tổ di tích, bố trí lực lượng thường xuyên tổ chức kiểm tra, kiểm soát trong toàn lâm phận và phân công trực 24/24h, xây dựng mạng lưới thông tin để nắm bắt thông tin kịp thời về tình hình vi phạm, báo cáo lãnh đạo đơn vị để có biện pháp xử lý kịp thời.

+ Xây dựng và hoàn thiện các công trình phục vụ công tác bảo vệ rừng như: Duy tu sửa chữa hệ thống mốc ranh giới,... Đầu tư mua sắm đầy đủ công cụ, phương tiện, trang thiết bị phục vụ bảo vệ rừng, bao gồm: Máy định vị GPS, máy ảnh,....

- Kế hoạch phòng trừ sinh vật gây hại rừng: không thực hiện

- Kế hoạch bảo tồn đa dạng sinh học, cứu hộ, tái thả động vật rừng và khu rừng có giá trị về sinh thái, môi trường, ý nghĩa về văn hóa, xã hội:

+ Điều tra chi tiết và xây dựng danh lục động vật rừng/thực vật rừng và xác định phân bố các loài quan trọng, nguy cấp, đặc hữu, quý hiếm trong khu rừng;

+ Xây dựng phương án bảo tồn, phục hồi (tái hiện lại), tu bổ các hạng mục trong khu di tích phù hợp với các giai đoạn bảo tồn (trên cơ sở tư liệu ảnh và các tài liệu lịch sử ghi chép), bao gồm:

(-) Di tích Căn cứ Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và di tích Căn cứ Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam:

+ Khu bảo vệ I: bảo tồn, tu bổ, phục hồi di tích trong khu vực gồm: Nhà giao liên, nhà khách, hội trường lớn, nhà ăn, bếp Hoàng Cầm, nhà tiếp khách, nhà ở và làm việc của các đồng chí Nguyễn Hữu Thọ, Phùng Văn Cung, Võ Chí Công, Huỳnh Tấn Phát, Nguyễn Văn Kiết, Trịnh Đình Thảo; giao thông hào, đường mòn, công sự, giếng nước,...

(-) Di tích Căn cứ Tỉnh ủy Tây Ninh tại Bời Lời:

+ Khu vực bảo vệ I (theo Quyết định số 02/1999/QĐ-BVHTT): Nhà Chính trị, nhà Hầm Hậu cần, nhà Ban tham mưu tỉnh đội, nhà văn phòng, nhà điện đài, nhà Hội trường, nhà Bí thư, bếp Hoàng Cầm, nhà bảo vệ, địa đạo, giao thông hào, đường mòn,...

+ Khu vực bảo vệ III (theo Quyết định số 02/1999/QĐ-BVHTT): Xây dựng Bia tưởng niệm Trung đoàn 268.

9.3. Kế hoạch phát triển rừng: Công tác phát triển rừng thực hiện theo quy định tại Chương V của Luật Lâm nghiệp và các quy định liên quan. Lồng ghép các chương trình dự án về tôn tạo di tích, phát triển du lịch,... với công tác phát triển rừng.

9.4. Kế hoạch khai thác lâm sản: Việc khai thác lâm sản thực hiện theo các chương trình, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật hiện hành.

9.5. Kế hoạch sử dụng rừng: Việc sử dụng rừng thực hiện theo quy định tại Chương VI của Luật Lâm nghiệp và các quy định liên quan. Các chương trình dự án về tôn tạo di tích, phát triển du lịch,… có sử dụng rừng hoặc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đảm bảo theo quy định của pháp luật về Lâm nghiệp và Đất đai.

9.6. Kế hoạch nghiên cứu khoa học, giảng dạy, thực tập, đào tạo nguồn nhân lực

- Trong giai đoạn đến năm 2030, Ban quản lý đề xuất thực hiện dự án Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát tài nguyên rừng và các di tích lịch sử cách mạng.

- Đào tạo nâng cao kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn:

+ Đào tạo về quản lý cơ sở dữ liệu, kỹ thuật viễn thám và bản đồ (bao gồm cả sử dụng thiết bị công nghệ hiện đại);

+ Tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng về bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng; Ứng dụng công nghệ thông tin trong QLBVR, PCCCR và quản lý các DTLS (các phần mềm); Kiến thức về kỹ năng giao tiếp - chăm sóc khách du lịch và quy trình đón tiếp và phục vụ khách tại điểm tham quan;...

- Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và quản lý.

9.7. Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

a) Đối với khu rừng đặc dụng sẽ khai thác, phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch bền vững. Phát triển khu du lịch lịch sử - sinh thái, gắn kết giá trị giáo dục truyền thống với hoạt động du lịch trên diện tích khu vực mở rộng vùng phụ cận khu di tích Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và di tích Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam theo Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Căn cứ Trung ương Cục miền Nam, tỉnh Tây Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Đối với khu rừng sản xuất Bời Lời sẽ thu hút đầu tư phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí bằng hình thức cho thuê môi trường rừng trên tất cả các diện tích rừng tại khu phụ cận Khu di tích lịch sử Căn cứ Tỉnh ủy Tây Ninh tại Bời Lời theo Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 877-TB/VPTU ngày 17/6/2022 về phương án quy hoạch Khu di tích lịch sử Căn cứ Tỉnh ủy Tây Ninh tại Bời Lời, Tờ trình số 452-TTr/BCSĐ ngày 16/6/2023 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về việc cho ý kiến phương án quy hoạch tổng mặt bằng Khu di tích lịch sử Căn cứ Tỉnh ủy Tây Ninh tại Bời Lời và vùng phụ cận Khu di tích thuộc thị xã Trảng Bàng, Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 1574-TB/VPTU ngày 04/7/2023 về việc cho ý kiến đối với phương án quy hoạch tổng mặt bằng Khu di tích lịch sử Căn cứ Tỉnh ủy tại Bời Lời và vùng phụ cận Khu di tích thuộc thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 2010-TB/VPTU ngày 07/02/2024 về phương án quy hoạch tổng mặt bằng và vị trí bố trí Bia tưởng niệm Trung đoàn 268 tại Khu di tích lịch sử căn cứ Tỉnh ủy Tây Ninh tại Bời Lời, thị xã Trảng Bàng; Thông báo số 2490-TB/VPTU ngày 17/9/2024

của Văn phòng Tỉnh uỷ Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc đề xuất các phương án kêu gọi đầu tư Khu di tích lịch sử căn cứ Tỉnh ủy Tây Ninh tại Bời Lời, thị xã Trảng Bàng và Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành danh mục dự án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2024; hình thức thực hiện các dự án trong thời gian tới theo chủ trương của cấp có thẩm quyền và quy định pháp luật hiện hành.

c) Định hướng phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí như sau:

- Định hướng loại hình du lịch sinh thái: Du lịch văn hóa lịch sử, về nguồn; Du lịch vui chơi giải trí; Du lịch làng nghề.

- Định hướng các loại hình và sản phẩm du lịch sinh thái:

+ Tổ chức tham quan, nghiên cứu, tìm hiểu lịch sử cách mạng tại các Khu di tích lịch sử - cách mạng: Căn cứ Trung ương Cục miền Nam, Khu di tích Căn cứ Tỉnh ủy Tây Ninh tại Bời Lời cùng chuỗi hoạt động kết nối với các khu, điểm di tích lịch sử cách mạng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh như: di tích Địa điểm Ban Kiểm tra Trung ương Cục miền Nam thời kỳ 1969-1975, di tích Ban Tổ chức Trung ương Cục miền Nam, di tích Địa điểm Căn cứ Đảng ủy Dân chính Đảng Trung ương Cục miền Nam, di tích Địa điểm Ban Dân y Trung ương Cục miền Nam, di tích Địa điểm Căn cứ Ban Tuyên huấn Trung ương Cục miền Nam (1969-1975), di tích Địa điểm Chiến thắng Tua Hai, núi Bà Đen, Địa đạo Củ Chi và các di tích lịch sử cách mạng khác trong khu vực,…

+ Du lịch nghỉ dưỡng, giải trí: Tổ chức các hoạt động ngoài trời với các hình thức thể thao đa dạng, phong phú kết hợp lưu trú, ăn uống, vui chơi.

+ Du lịch làng nghề: Tham quan, trải nghiệm và mua sắm sản phẩm tại các nghề truyền thống ở Trảng Bàng như: nghề làm bánh tráng Trảng Bàng, nghề làm muối tôm Tây Ninh, nghề mây tre đan An Hòa, nghề rèn Lộc Trác,… Kết nối tham quan, trải nghiệm và mua sắm sản phẩm với các nghề truyền thống khác trên địa bàn tỉnh như: nghề làm nhang xã Long Thành Bắc (thị xã Hòa Thành), nghề chằm nón lá phường Ninh Sơn (TP.Tây Ninh),...

- Định hướng xây dựng, phát triển và xúc tiến quảng bá các loại sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

+ Chương trình tham quan nghiên cứu, tìm hiểu về di tích lịch sử cách mạng dành cho các đối tượng nghiên cứu, nhà sử học, các cơ quan nghiên cứu lịch sử.

+ Chương trình tham quan du lịch, dã ngoại kết hợp học tập trau dồi đạo đức cách mạng cho thế hệ trẻ thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên.

+ Chương trình trở lại chiến trường xưa, tổ chức cho cá nhân, tổ chức, gia đình, thân nhân đã có thời gian hoạt động cách mạng tại Bời Lời, căn cứ Trung ương Cục miền Nam và các cơ sở cách mạng khác trong vùng.

+ Chương trình trở về với ký ức chiến tranh dành cho các nhân, tổ chức đã từng ở, tham gia trong thời kỳ chiến tranh hoặc những người lính của bên kia chiến tuyến.

+ Xây dựng chương trình nghiên cứu sưu tầm các loại đặc sản về rau rừng, quả rừng, mật ong rừng…vừa giới thiệu cho khách về đa dạng tài nguyên, vừa là ẩm thực phục vụ khách, vừa là hàng hóa phục vụ mua sắm của khách

+ Xây dựng các điểm du lịch lưu trú, nhà hàng, dịch vụ vui chơi giải trí…phụ trợ cho phát triển sản phẩm du lịch văn hóa lịch sử, về nguồn.

+ Xây dựng khu thể thao đa chức năng và các dịch vụ vui chơi giải trí…phục vụ cho khách đến tham quan, giải trí.

+ Sản phẩm du lịch tham quan, trải nghiệm về các nghề truyền thống, giới thiệu đến khách du lịch và để khách du lịch tham gia trải nghiệm.

- Định hướng các tuyến, điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí:

+ Tuyến tham quan điểm di tích quốc gia đặc biệt Căn cứ Trung ương Cục Miền Nam, Căn cứ Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Căn cứ Ban An ninh Trung ương cục Miền Nam, Căn cứ Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam kết hợp tham quan rừng dầu khu vực Đa Ha, Trảng Tà Nốt, Trảng Tân Thanh của VQG Lò Gò Xa Mát.

+ Tuyến tham quan điểm di tích Căn cứ Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Bia tưởng niệm Ban Tuyên huấn Trung ương cục Miền Nam, trường Nguyễn Văn Trỗi… kết hợp tham quan trảng nhân trần khu vực Đội quản lý bảo vệ rừng Biên giới của VQG Lò Gò – Xa Mát.

+ Tuyến tham quan điểm di tích Căn cứ Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam kết hợp tham quan các điểm cây Dầu Di sản, Trảng 1, Trảng 2, qua Trảng Bò, qua Ngã tư Tử Sỹ đến trung tâm di tích lịch sử Đa Ha của VQG Lò Gò Xa Mát với nhiều sinh cảnh độc đáo và hấp dẫn du khách tham quan.

+ Tuyến tham quan điểm di tích Căn cứ Tỉnh ủy Tây Ninh tại Bời Lời đến các điểm di tích lịch sử - văn hóa Căn cứ địa Trảng Bàng ở vùng Tam Giác Sắt (Căn cứ Rừng Khỉ), di tích lịch sử - văn hóa Địa đạo An Thới, di tích lịch sử - văn hóa Hội thề thanh niên cách mạng Rừng Rong,…;

+ Tuyến tham quan điểm di tích Căn cứ Tỉnh ủy Tây Ninh tại Bời Lời đến khu di tích Quốc gia đặc biệt Trung ương cục miền Nam,…;

+ Tuyến tham quan, du lịch kết nối các khu Di tích khảo cổ Bến Đình, Gò Cổ Lâm, Tháp Chót Mạt, Tháp Cổ Bình Thạnh…;

+ Tuyến tham quan, du lịch kết nối Địa đạo Củ Chi và di tích Căn cứ Tỉnh ủy Tây Ninh tại Bời Lời,… nhằm thu hút thị trường khách du lịch từ tỉnh thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương chú trọng khách du lịch nội địa là học sinh, sinh viên, công nhân, viên chức, tổ chức công đoàn của các nhà máy khu công nghiệp đóng trên địa bàn.

9.8. Xây dựng hạ tầng phục vụ quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng

Trên cơ sở đánh giá thực trạng cơ sở hạ tầng phục vụ quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng đã lập kế hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng trong giai đoạn đến năm 2030 như sau:

- Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ bảo vệ rừng, PCCCR: Xây dựng mới tháp quan sát và canh lửa; bảng ranh giới; bảng tuyên truyền bảo vệ rừng và PCCCR; bảng dự báo cháy rừng và biển cấm lửa rừng.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch, tham quan khu di tích lịch sử, bao gồm:

+ Xây dựng, phục chế, tu bổ các hạng mục trong khu di tích phục vụ tham quan, nghiên cứu, học tập: Xây dựng mới bia tưởng niệm Trung đoàn 268; phục chế, tu bổ các hạng mục trong khu di tích gồm: Nhà Chính trị, nhà Hầm Hậu cần, nhà Ban tham mưu tỉnh đội, nhà văn phòng, nhà điện đài, nhà Hội trường, nhà Bí thư, bếp Hoàng Cầm, nhà bảo vệ, địa đạo, giao thông hào, đường mòn,...; Đóng mới bảng thông tin di tích; Đóng mới bảng nội quy tham quan di tích. Các hạng mục đầu tư sẽ được thực hiện theo đề án do Sở Xây dựng lập và được UBND tỉnh phê duyệt.

+ Xây dựng các cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí: tập trung các hạng mục cơ sở lưu trú, khu thể thao đa chức năng, vui chơi giải trí dưới tán rừng, hệ thống giao thông nội bộ phục vụ tham quan, giải trí,.... Vị trí, diện tích, quy mô, khối lượng và kinh phí thực hiện sau khi có nhà đầu tư được lựa chọn và lập dự án đầu tư trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

9.9. Hoạt động chi trả dịch vụ môi trường rừng

- Các dịch vụ môi trường rừng tiếp tục được tiến hành: Cung ứng dịch vụ môi trường rừng cho các cho các cơ sở sản xuất, cung ứng nước sạch; Cung ứng dịch vụ môi trường rừng cho các cơ sở sản xuất công nghiệp có sử dụng nước từ nguồn nước.

- Trong thời gian tới thực hiện cung ứng dịch vụ môi trường rừng cho các tổ chức cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo phương thức cho thuê môi trường rừng. Triển khai thực hiện Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn; Quyết định số 232/QĐ-TTg ngày 24/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập và phát triển thị trường tín chỉ các-bon tại Việt Nam.

9.10. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ, phát triển rừng

Phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn các di tích lịch sử và PCCCR hằng năm.

9.11. Theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, đa dạng sinh học, điều tra, kiểm kê rừng

Các nội dung theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, điều tra, kiểm kê rừng thực hiện theo Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 về quy định điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến tài nguyên rừng và Thông tư số 16/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng.

10. Vốn đầu tư

Ước tổng nhu cầu vốn đầu tư thực hiện Phương án quản lý rừng bền vững của Ban quản lý các khu Di tích lịch sử cách mạng miền Nam, giai đoạn đến năm 2030 là 6.975 triệu đồng (Sáu tỷ, chín trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

Trong quá trình triển khai thực hiện phương án quản lý rừng bền vững Ban quản lý các khu Di tích lịch sử cách mạng miền Nam giai đoạn đến năm 2030, vốn đầu tư được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước và dịch vụ môi trường rừng:

- Vốn ngân sách Nhà nước: Tổng vốn ngân sách nhà nước trong giai đoạn đến năm 2030 năm là 6.790 triệu đồng, chiếm 97,3% tổng vốn đầu tư, từ nguồn vốn sự nghiệp, ưu tiên cho các hoạt động: Quản lý bảo vệ rừng; PCCCR; Mua sắm trang thiết bị phục vụ bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học; Kế hoạch giảng dạy, đào tạo phát triển nguồn nhân lực; Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ, phát triển rừng; Kiểm kê, theo dõi, giám sát diễn biến tài nguyên rừng và đa dạng sinh học; điều tra, kiểm kê rừng;

- Vốn từ dịch vụ môi trường rừng: Chương trình chi trả dịch vụ môi trường rừng là 185 triệu đồng, chiếm 2,7 % tổng vốn đầu tư: Ưu tiên cho hoạt động giao khoán bảo vệ rừng.

Ban Quản lý các Khu di tích lịch sử cách mạng miền Nam chịu trách nhiệm về dự toán đã lập; lập dự toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hàng năm, tổ chức thực hiện Phương án quản lý rừng bền vững theo quy định.

11. Giải pháp thực hiện Phương án

a) Giải pháp về công tác quản lý, nguồn nhân lực: Tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức như hiện nay gồm có Ban lãnh đạo, 02 phòng chức năng (Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Quản lý và khai thác di tích), các Tổ di tích và thực hiện theo sắp xếp của cơ quan có thẩm quyền.

b) Giải pháp về phối hợp với các bên liên quan: Tăng cường phối hợp giữa Ban quản lý với các sở ngành và đơn vị liên quan trong quá trình triển khai các hoạt động quản lý, bảo vệ rừng, bảo tồn di tích lịch sử, chi trả dịch vụ môi trường rừng và phát triển du lịch sinh thái. Đối với công tác quản lý bảo vệ rừng, cần có sự trao đổi, chia sẻ thông tin giữa Ban quản lý với các ngành chức năng và chính quyền địa phương trong việc kiểm soát, xử lý kịp thời, kiên quyết các đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ rừng trên địa bàn nhằm phát huy tính răn đe, giáo dục và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, như vậy mới phát huy hiệu quả công tác bảo vệ rừng. Các cơ quan quản lý chuyên ngành của tỉnh, tùy theo chức năng nhiệm vụ và luật pháp hiện hành có trách nhiệm hỗ trợ cho Ban quản lý hoàn thành tốt nhiệm vụ.

c) Giải pháp về khoa học, công nghệ: Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ mới, đặc biệt là trong hoạt động giám sát tài nguyên rừng, bảo tồn di tích lịch sử và phòng cháy chữa cháy rừng. Ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông, ảnh viễn thám, GIS... trong công tác thống kê, kiểm kê, cập nhật theo dõi diễn biến tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp và quản lý DTLS..

d) Giải pháp về nguồn vốn, huy động nguồn vốn đầu tư: Để thực hiện nhiệm vụ của Phương án quản lý rừng bền vững tại Ban quản lý đạt được như mục tiêu đặt ra, nguồn

vốn đầu tư được huy động từ các nguồn sau:

- Vốn ngân sách nhà nước: Thực hiện theo Điều 87, Điều 88, Điều 89 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, quy định Nhà nước bảo đảm ngân sách đầu tư cho các hoạt động bảo vệ phát triển rừng đặc dụng như: Mua sắm trang thiết bị phục vụ bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học; đào tạo phát triển nguồn nhân lực; Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vu bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và PCCCR; Kiểm kê, theo dõi, giám sát diễn biến tài nguyên rừng và đa dạng sinh học; điều tra, kiểm kê rừng.

- Vốn huy động hợp pháp của các tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng, đầu tư phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí: Xây dựng cơ sở hạ tầng trong các khu vực thuê môi trường như nhà nghỉ, nhà dịch vụ, khu vui chơi giải trí, hệ thống đường trục, đường nội bộ, hệ thống cấp nước, thu gom và xử lý rác thải...

e) Giải pháp khác: Khi xây dựng phải tuân thủ các quy định của Nhà nước về xây dựng hạ tầng trong rừng sản xuất, đặc biệt là xây dựng hệ thống đường, các khu nhà nghỉ, công trình cấp thoát nước, khu vui chơi giải trí, bãi đỗ xe,... Đưa các điều khoản bảo vệ môi trường, an toàn lao động khi thi công vào các hợp đồng với các đơn vị thi công. Thường xuyên kiểm tra chất lượng hệ thống nước thải, thu gom và xử lý rác thải, các địa điểm có hoạt động du lịch và xây dựng. Xây dựng tháp canh lửa, thường xuyên theo dõi và thông báo mức độ và nguy cơ cháy rừng, làm tốt công tác dự báo phòng chống cháy rừng. Tổ chức tuyên truyền thông qua các phương tiện truyền thông, sách báo, tờ rơi, pano, hội thảo để nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Ban quản lý các khu di tích lịch sử cách mạng miền Nam hàng năm xây dựng và ban hành kế hoạch để triển khai thực hiện theo các nội dung của Phương án quản lý rừng bền vững, giai đoạn đến năm 2030 đã được phê duyệt theo thẩm quyền.

Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Công Thương; Chủ tịch UBND huyện Tân Biên, thị xã Trảng Bàng có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, quản lý Phương án; phối hợp với các ngành chức năng hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện Phương án theo đúng quy định, đảm bảo tính hiệu quả cao.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Công Thương; Chủ tịch UBND huyện Tân Biên, thị xã Trảng Bàng; Giám đốc Ban quản lý các khu di tích lịch sử cách mạng miền Nam và Thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan căn cứ quyết định thi hành, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT (Hải.06)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Chiến